

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

Thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Kết luận số 09-KL/TW) và Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (Kết luận số 17-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật trong kỷ nguyên phát triển mới và Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về Đề án định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị đối với công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

- Cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đổi mới mạnh mẽ tư duy tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển; xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; chủ động tháo gỡ các “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kết luận số 09-KL/TW và Kết luận số 17-KL/TW phải đặt trong tổng thể thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025–2030; phải bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng về xây dựng và hoàn

thiện hệ thống pháp luật, nhất là các chủ trương, định hướng trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương; phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh, nhất là yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Tạo lập cấu trúc hệ thống quy phạm pháp luật của địa phương tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận. Đơn giản hoá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phục vụ kiến tạo phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt, “đi trước mở đường” của pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh. Chú trọng ban hành các chính sách đặc thù, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành, nghề, các địa bàn, nhóm đối tượng được xác định ưu tiên phát triển. Ưu tiên ban hành các quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đến hết năm 2026:

- Hoàn thành việc xử lý văn bản pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Hoàn thành việc tổng rà soát và đơn giản hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

- Cơ bản hoàn thành việc thể chế hoá những nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

2.2. Đến năm 2030:

- Hoàn thiện việc cấu trúc lại hệ thống pháp luật của tỉnh theo các nguyên tắc, yêu cầu, lộ trình hướng dẫn của Trung ương.

- Ban hành và áp dụng hiệu quả các chính sách đặc thù trong phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh địa phương; các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các lĩnh vực trọng điểm như kinh tế cửa khẩu, logistics, du lịch và chuyển đổi số.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong quy trình tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2026

1.1. Tổ chức quán triệt, phổ biến đồng bộ, sâu rộng nội dung Kết luận số 09-KL/TW và Kết luận số 17-KL/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của pháp luật; đề cao tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Xác định công tác tham gia xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy đảng; đổi mới căn bản tư duy xây dựng pháp luật, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang phục vụ, kiến tạo phát triển đất nước, địa phương; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, xóa bỏ triệt để cơ chế “xin - cho”. Công tác quản lý nhà nước chuyển từ tư duy tiền kiểm, yêu cầu an toàn tuyệt đối sang chủ động chấp nhận rủi ro có kiểm soát, mở rộng không gian đổi mới sáng tạo; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng hiện đại, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phát huy vai trò “đi trước mở đường”, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- *Trách nhiệm chủ trì:* Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 7/2026 và thực hiện thường xuyên

1.2. Tập trung rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới và yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Trong quá trình sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và việc sắp xếp đơn vị hành chính, cần bám sát các chủ trương, yêu cầu của công tác tái cấu trúc hệ thống văn bản pháp luật để hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận. Tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc không tự ý đặt ra nghĩa vụ mới, điều kiện kinh doanh hay biện pháp chế tài đối với người dân, doanh nghiệp nếu không đúng thẩm quyền hoặc không được luật ủy quyền.

- *Trách nhiệm chủ trì:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản sau sáp nhập tỉnh:* Quý IV/2026 và tiếp tục rà soát, cập nhật thường xuyên sau đó đối với các nội dung phát sinh hoặc các văn bản phải chờ hướng dẫn của Trung ương, các yếu tố khách quan khác.

1.3. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Kết luận số 09-KL/TW và Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đánh giá tổng thể tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của hệ thống pháp luật địa phương; bảo đảm rà soát đầy đủ, toàn diện, thực chất; tập trung đánh giá tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, nhất là các nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cấp xã, phường với các cơ quan theo khu vực. Kết quả rà soát phải bảo đảm “rõ văn bản, rõ điều khoản, rõ nội dung vướng mắc, rõ căn cứ pháp lý, rõ phương án xử lý, rõ cơ quan thực hiện và rõ thời hạn hoàn thành”, bảo đảm yêu cầu “đúng, trúng, thực chất”.

- *Trách nhiệm chủ trì:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành:* Quý IV/2026.

1.4. Tập trung hoàn thành việc thể chế hoá những nội dung cốt lõi, quan trọng của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược, trụ cột được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ban hành và các nghị quyết, đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- *Trách nhiệm chủ trì:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Các nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình

2.1. Triển khai các giải pháp trong Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” theo Kết luận 09-KL/TW trong phạm vi của địa phương; tiến hành rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Trung ương. Cấu trúc lại hệ thống quy phạm pháp luật của tỉnh theo hướng tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, đưa pháp luật thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững; *trong đó yêu cầu*, phải tuân thủ việc đơn giản hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm hệ thống văn bản cấp tỉnh, cấp xã chỉ còn Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Hạn chế tối đa việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; không ban hành một văn bản để sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản không có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung. Các văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành phải quy định rõ mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, hiệu lực áp dụng, quy định chuyển tiếp..., nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật. Phân

định rõ quy phạm pháp luật công (điều chỉnh cơ quan nhà nước) được thiết kế cụ thể, chặt chẽ, minh bạch, đồng thời kiểm soát hiệu quả, phòng ngừa nguy cơ lạm dụng, lợi dụng quyền lực; quy phạm pháp luật tư (điều chỉnh cá nhân, tổ chức) chủ yếu đặt khung nguyên tắc để các chủ thể tự thỏa thuận; phân định rõ những nội dung được quy định trong từng loại văn bản theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

Tuân thủ nghiêm nguyên tắc: Các nội dung liên quan đến hạn chế quyền, đặt ra nghĩa vụ mới, biện pháp chế tài đối với người dân, doanh nghiệp phải được quy định ở hình thức văn bản đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật, tuân thủ nghiêm nguyên tắc ưu tiên áp dụng quy phạm pháp luật chuyên ngành so với quy phạm pháp luật chung trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề.

- *Trách nhiệm chủ trì:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Bám sát 09 định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI¹ tại Kết luận số 17-KL/TW để chủ động tham gia góp ý có chất lượng đối với các dự án luật, nghị quyết; kịp thời tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các luật, nghị quyết của Quốc hội ngay sau khi được thông qua; đồng thời cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm phục vụ chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển văn hóa và nâng cao hiệu quả quản lý xã hội.

- *Trách nhiệm chủ trì:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.3. Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, thí điểm có kiểm soát

- *Nội dung:* Chú trọng nghiên cứu, ban hành các chính sách đặc thù, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế số và các lĩnh vực mới; tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển các lĩnh vực trọng điểm của

¹ (1) Nghiên cứu tổng kết, sửa đổi tổng thể Hiến pháp năm 2013 phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới; (2) Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật phát triển nhanh, bền vững; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và vận hành tối ưu mô hình chính quyền địa phương hai cấp; (3) Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính; (5) Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; (6) Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân; (7) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; (8) Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả; (9) Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

tỉnh như kinh tế cửa khẩu, thương mại, logistics, du lịch, dịch vụ chất lượng cao và nông nghiệp đặc sản. Đối với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, quá trình xây dựng quy định pháp luật phải xác định rõ thời hạn, phạm vi thử nghiệm, cơ chế giám sát và tổng kết nhằm đánh giá hiệu quả, kiểm soát rủi ro trước khi thể chế hóa chính thức.

- *Trách nhiệm chủ trì:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.4. Từng bước thực hiện cơ chế theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật và đánh giá tác động sau ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đổi mới mạnh mẽ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, tiến tới quy định văn bản hợp nhất là căn cứ chính thức trong viện dẫn và áp dụng pháp luật, được trình và đăng tải đồng thời với văn bản sửa đổi, bổ sung. Việc đánh giá tác động văn bản sau ban hành phải được xây dựng và thực hiện dựa trên các tiêu chí định lượng cụ thể, thực chất, các phương thức đánh giá khách quan, với sự tham gia của các chủ thể chịu sự tác động, chuyên gia, nhà khoa học đối với các văn bản quy phạm pháp luật.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các nhiệm vụ thường xuyên

3.1. Đổi mới tư duy tham gia xây dựng pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; chủ động cập nhật, nghiên cứu, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng mới của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; trong đó yêu cầu:

(1) Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, định hướng mới của Trung ương về xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời cụ thể hóa phù hợp với yêu cầu phát triển và điều kiện thực tiễn của tỉnh

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

(2) Tăng cường nghiên cứu, đánh giá tác động chính sách; mở rộng việc lấy ý kiến, tham vấn đối tượng chịu tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, chuyên gia, nhà khoa học trong quá trình đề xuất, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

(3) Chủ động nghiên cứu, cập nhật kinh nghiệm, mô hình mới, xu hướng phát triển và yêu cầu quản trị mới; quan tâm các lĩnh vực chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh, kinh tế số và các lĩnh vực mới phát sinh; trên cơ

sở đó nghiên cứu, đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng giai đoạn.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

(4) Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh trong tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm tra, ban hành nghị quyết thuộc thẩm quyền; chú trọng đánh giá tác động chính sách, bảo đảm cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn, nhất là đối với các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, tài chính - ngân sách và các lĩnh vực tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; góp phần hoàn thiện thể chế của địa phương theo hướng thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh.

3.2. Tăng cường nắm bắt thực tiễn, tiếp nhận phản ánh và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

(1) Thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động theo dõi những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, nhất là các nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và các lĩnh vực tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

(2) Tăng cường tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, hiệp hội và đối tượng chịu tác động trực tiếp; chú trọng các nội dung liên quan đến môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tiếp cận thủ tục hành chính và những vấn đề phát sinh ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

(3) Định kỳ tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc nổi lên từ thực tiễn; xác định các nội dung có tính phổ biến, liên ngành hoặc tác động lớn đến phát triển để phục vụ công tác tham mưu, đề xuất xử lý theo thẩm quyền.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

(4) Chủ động báo cáo, đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các vấn đề vượt thẩm quyền hoặc các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình tổ chức thực hiện; bảo đảm xử lý kịp thời, không để tồn đọng kéo dài.

- *Trách nhiệm chỉ đạo*: Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.3. Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại; bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất, công bằng

(1) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xét xử, kiểm sát hoạt động tư pháp; bảo đảm việc áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ việc, vụ án đúng quy định, khách quan, công bằng; thực hiện nghiêm nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- *Trách nhiệm chỉ đạo*: Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

(2) Quan tâm nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Trung ương về hoàn thiện cấu trúc nguồn luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; tăng cường nhận thức và năng lực vận dụng các nguồn luật bổ trợ, nhất là án lệ, tập quán và lễ công bằng trong hoạt động áp dụng pháp luật theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; chủ động nghiên cứu, khai thác và sử dụng án lệ đã được công bố, các tập quán và nguyên tắc công bằng được pháp luật thừa nhận để hỗ trợ giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong trường hợp pháp luật chưa có quy định hoặc quy định chưa đầy đủ, chưa rõ ràng theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Tăng cường tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện những khoảng trống pháp lý, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật; chủ động kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện cơ chế áp dụng án lệ và các nguồn luật bổ trợ, góp phần nâng cao tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và hiệu quả của hệ thống pháp luật.

- *Trách nhiệm chỉ đạo*: Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh.

3.4. Đẩy nhanh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ số tiên tiến toàn diện từ

khâu xây dựng, ban hành đến khâu tổ chức thi hành, đánh giá sau ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai thực hiện định hướng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dưới dạng dữ liệu số có cấu trúc, từng bước hình thành hệ thống văn bản “máy có thể đọc được”, bảo đảm mỗi văn bản, điều, khoản, điểm được quản lý bằng mã định danh thống nhất; gắn với dữ liệu về hiệu lực, lịch sử sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và liên kết viện dẫn, tạo nền tảng cho việc tự động hóa hoạt động phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, khoảng trống pháp lý, hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin pháp luật; nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng pháp luật, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả và phát triển chính quyền số.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật, bảo đảm có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt, chuyên môn sâu, thành thạo kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của tỉnh và đất nước theo đúng yêu cầu của Đề án “Phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030” (ban hành kèm theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ).

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức thi hành pháp luật; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá tác động chính sách, rà soát, xử lý mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật, kỹ năng ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ công tác tham mưu xây dựng pháp luật. Đội ngũ pháp chế và cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật thực hiện nghiêm việc áp dụng Sổ tay soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (cấp quốc gia), bảo đảm chuẩn hóa kỹ năng nghiệp vụ, kỹ thuật lập pháp, cấu trúc văn bản, ngôn ngữ pháp lý và phương thức quản lý văn bản theo hướng số hóa, đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật hiện đại, minh bạch, dễ tiếp cận và từng bước hình thành nền tảng pháp luật số, dữ liệu pháp luật có cấu trúc phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng, rà soát và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3.6. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát thường xuyên; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm các khó khăn, bất cập trong xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành cơ chế, chính sách, pháp luật.

(1) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng đối với việc triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật; chuyển trọng tâm từ phát hiện, xử lý sang chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, nội dung triển khai chưa phù hợp hoặc có nguy cơ phát sinh khó khăn, vướng mắc. Chú trọng giám sát thường xuyên đối với các lĩnh vực dễ phát sinh bất cập, tiêu cực hoặc có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư, kinh doanh và đời sống Nhân dân; nhất là các lĩnh vực đất đai, đầu tư, quy hoạch, tài chính, tài sản công, cải cách thủ tục hành chính và các lĩnh vực mới phát sinh.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

(2) Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập, sơ hở, thiếu sót trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành cơ chế, chính sách, pháp luật; kiến nghị cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền xem xét chấn chỉnh, xử lý, đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Kết luận của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; chủ động nghiên cứu, lồng ghép vào các nhiệm vụ của cấp ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, định hướng, theo dõi, đôn đốc công tác tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch; đẩy mạnh truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tham mưu việc thể chế hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng

phí, tiêu cực trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật; kịp thời phối hợp, tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập, sơ hở, thiếu sót trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành cơ chế, chính sách, pháp luật; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét chấn chỉnh, xử lý, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Từng bước đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng ứng dụng công nghệ số, tăng cường kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu, thực hiện “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

5. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường tham mưu cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về hoàn thiện thể chế pháp luật tỉnh (Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW của tỉnh): Nghiên cứu, bổ sung hoặc tích hợp các nội dung chỉ đạo của Trung ương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác này vào các kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW của tỉnh để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

Chỉ đạo phân công cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương khi có yêu cầu.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
- Đảng ủy Bộ Tư pháp;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chuyên viên Phòng Tổng hợp-VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Giang